

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg
ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Công văn số 2679/BDTTG-HTQT ngày 14/11/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tổng kết thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Gia Lai báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Khái quát đặc điểm tình hình địa phương

Sau sắp xếp, tỉnh Gia Lai mới có tổng diện tích tự nhiên 21.576,53 km², với 80,485 km đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Ratanakiri của Campuchia. Tỉnh có 135 đơn vị hành chính cấp xã (110 xã, 25 phường); có 47 thành phần dân tộc¹, dân số khoảng 3.583.693 người², trong đó dân tộc thiểu số 831.497 người, chiếm khoảng 23,20% dân số toàn tỉnh (Jrai 15,54%, Bahnar 5,69%, M'Nong 0,42%, H'rê 0,30%, các dân tộc thiểu số khác chiếm 1,25%). Các dân tộc thiểu số cư trú đều khắp các địa bàn trong tỉnh; mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội riêng rất phong phú, đa dạng, tạo nên tính thống nhất trong nền văn hóa tại địa phương;

Theo kết quả phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây viết tắt là DTTS&MN) giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Gia Lai có 198 xã, khu vực I: 104 xã, khu vực II: 29 xã, khu vực III: 65 xã và 500 thôn, làng đặc biệt khó khăn³; theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh có 28.369 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,38% tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh; trong đó số hộ nghèo đồng bào DTTS 23.262 hộ, chiếm tỷ lệ 12,95% tổng số hộ đồng bào DTTS toàn tỉnh.

¹ Theo niên giám thống kê điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số cung bố ngày 01/4/2019.

² Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

³ Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025: **Gia Lai** (cũ) có 176 xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MT, trong đó khu vực I: 104 xã, khu vực II: 29 xã, khu vực III: 43 xã và 384 thôn, làng đặc biệt khó khăn; **Bình Định** (cũ) có 22 xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MT, trong đó khu vực I: 0 xã, khu vực II: 0 xã, khu vực III: 22 xã và 116 thôn, làng đặc biệt khó khăn.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nội dung của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 2152/QĐ-TTg

Thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Theo đó giao Ban Dân tộc (nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo) là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý, chỉ đạo, triển khai, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án để tăng cường nguồn lực hỗ trợ triển khai các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, với mục đích:

- Hợp tác quốc tế phải chú trọng hiệu quả, bền vững và đảm bảo công tác quản lý, giữ gìn an ninh, an toàn trật tự vùng đồng bào DTTS&MN theo quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước;
- Các nguồn lực tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của địa phương; quản lý, sử dụng các nguồn lực đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược các nhà đầu tư, tài trợ;
- Các cơ chế, chính sách mang tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với pháp luật và các cam kết quốc tế.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả của tỉnh Bình Định trước đây

Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - dự án thành phần tỉnh Bình Định (vay vốn ADB) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 903/QĐ-TTg ngày 29/6/2020. UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 5331/QĐ-UBND ngày 29/12/2020, gồm các nội dung:

1.1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định.

1.2. Nội dung và quy mô đầu tư dự án:

a) Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, bao gồm 03 tiểu dự án:

- Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường giao thông liên huyện Vĩnh Thạnh, kết nối Quốc lộ 19 và huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, dài 42,074km (Trong đó: Đường

giao thông từ hồ Định Bình đến trung tâm xã Vĩnh Sơn dài 39,7km; Đường ĐT.637 đoạn từ Vĩnh Quang - thị trấn Vĩnh Thạnh dài 2,374km).

- Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã từ thôn Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp đến làng Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Vân Canh dài 13,28km.

- Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã An Hưng đi Tam Quan, huyện Hoài Nhơn dài 18,505km.

Tổng chiều dài 03 tuyến đường giao thông liên xã, liên huyện là 73,859 km.

b) Hợp phần 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm:

- Sửa chữa, nâng cấp khu nhà máy xử lý và mở rộng mạng lưới đường ống của hệ thống cấp nước sinh hoạt Sông Vô để cấp nước cho thị trấn An Lão, xã An Hưng, An Tân và An Hòa (*Xây dựng công trình cấp nước sạch với công suất 2.600 m³/ngày, cung cấp cho khoảng 18.852 người dân*).

- Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt xã An Trung, với công suất 160m³/ngày, cung cấp cho khoảng 934 người dân.

c) Hợp phần 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Lắp đặt 02 trạm an toàn hồ đập.

- Lắp đặt 06 trạm quan trắc dòng chảy và cảnh báo báo lũ sớm.

- Cập nhật mô hình dự báo ngập lụt hạ du lưu vực sông Côn - Hà Thanh theo thời gian thực.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu trung tâm (*Central Data Hub-CDH*) và lắp đặt trang thiết bị điều khiển trung tâm.

1.3. Tổng mức đầu tư dự án: 909.049.000.000 đồng (*Chín trăm lẻ chín tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu đồng*), tương đương 39,281 triệu USD (*Tỷ giá 1USD = 23.142 VNĐ*). Trong đó:

- + Vốn vay Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) là 667,324 tỷ đồng, tương đương 28,836 triệu USD.

- + Vốn viện trợ không hoàn lại: 23,142 tỷ đồng, tương đương 1,0 triệu USD.

- + Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 218,583 tỷ đồng, tương đương 9,445 triệu USD.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 về việc phân bổ và giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đối ứng ODA năm 2021 từ nguồn vốn của tỉnh (đợt 1) đối với dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định đã được UBND tỉnh phân bổ 10.000 triệu đồng từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

1.4. Tình hình thực hiện dự án:

- Tính đặt thù của dự án: Hiệp định tài trợ của Dự án được đàm phán và ký kết đồng thời với 2 tỉnh (Bình Định và Quảng Nam), trong đó dự án của tỉnh Bình Định đã được phê duyệt từ cuối năm 2020, nhưng phải chờ tỉnh Quảng Nam phê duyệt dự án xong (tháng 6/2021) mới tiến hành các thủ tục đàm phán, lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan trước khi ký hiệp định vào tháng 12/2021.

- Về thời gian hiệu lực của Hiệp định tài trợ: Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) được Chủ tịch nước phê chuẩn Hiệp định tài trợ và Hiệp định viện trợ tại Quyết định số 739/QĐ-CTN ngày 28/6/2022.

Ngày 05/7/2022, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) có Thư thông báo Hiệp định tài trợ dự án chính thức có hiệu lực.

- Về tiến độ thực hiện dự án sau khi Hiệp định tài trợ của dự án chính thức có hiệu lực: Sau khi Hiệp định tài trợ của dự án chính thức có hiệu lực, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT (Ban QLDA) đã thực hiện các bước tiếp theo để khởi công xây dựng dự án theo quy định của Chính phủ và theo quy định của Nhà tài trợ ADB. Dự án bao gồm 5 gói thầu xây lắp: BD-CW01, BD-CW02, BD-CW03, BD-CW04, BD-CW05. Trong đó: Hợp phần 1, gồm 4 gói thầu xây lắp (BD-CW01, BD-CW02, BD-CW03, BD-CW04) và Hợp phần 2, gồm 01 gói thầu xây lắp (BD-CW05). Tiến độ thực hiện cho từng gói thầu đến nay như sau:

+ Gói thầu BD-CW01: Nâng cấp tuyến đường ĐT.637 đoạn từ Vĩnh Quang - Thị trấn Vĩnh Thạnh: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 11/2022 đến tháng 11/2024. Công trình đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng vào ngày 14/10/2024;

+ Gói thầu BD-CW02: Nâng cấp tuyến đường từ hồ Định Bình đến trung tâm xã Vĩnh Sơn: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 3/2023 đến tháng 3/2025. Đến nay, đã thi công cơ bản hoàn thành và được nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 12/2024;

+ Gói thầu BD-CW03: Nâng cấp tuyến đường từ thôn Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp đến làng Canh Tiến, xã Canh Liên, huyện Vân Canh: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2025. Đến nay, đã thi công đạt 65,0 tỷ đồng/155,245 tỷ đồng, đạt 42% giá trị hợp đồng, tiến độ thực hiện đảm bảo theo tiến độ hợp đồng đã ký;

+ Gói thầu BD-CW04: Nâng cấp tuyến đường liên xã An Hưng đến Tam Quan, huyện Hoài Nhơn: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 4/2023 đến tháng 4/2025. Đến nay, đã thi công đạt 140,0 tỷ đồng/162 tỷ đồng, đạt 87,0% giá trị hợp đồng, tiến độ thực hiện đảm bảo theo tiến độ hợp đồng đã ký và hoàn thành công trình trong năm 2024;

+ Gói thầu BD-CW05: Xây dựng hệ thống cấp nước cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện An Lão: Thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 12/2022 đến tháng

12/2024. Đã thi công cơ bản hoàn thành công trình và hoàn thành công trình trong tháng 12/2024.

2. Kết quả của Gia Lai sắp xếp: Không triển khai thực hiện các Dự án theo Quyết định số 2152/QĐTTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số cùng với sự lồng ghép nhiều chương trình, chính sách khác, sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, sự quan tâm của các Bộ, ngành Trung ương, sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với sự cố gắng của cả hệ thống chính trị và sự quyết tâm, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh nên kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi có bước phát triển đáng kể, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy; tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn tuyến núi ổn định, khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng củng cố và giữ vững.

Mức thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thời gian qua đã được cải thiện và nâng cao qua từng năm, tuy nhiên vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của đời sống dân cư, tính bền vững chưa cao; chênh lệch về mức sống giữa đồng bằng và miền núi, giữa nông thôn và thành thị, nhóm dân cư người kinh - đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn chênh lệch. Các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, tiếp cận thông tin... đã đáp ứng cho người dân, hộ nghèo nhưng chất lượng dịch vụ xã hội vẫn chưa được nâng lên;

Hầu hết các nguồn thu của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đều phụ thuộc vào sự hỗ trợ của cấp trên, một số công trình nằm rải rác ở vùng sâu, vùng xa ý thức bảo vệ của nhân dân còn hạn chế, sau thời gian sử dụng công trình bị xuống cấp, không có kinh phí nâng cấp, duy tu sửa chữa và bảo dưỡng các công trình.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026-2035

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước. Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp được quan tâm thực hiện, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, thực hiện dự án tại tỉnh.

Tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng DTTS&MN.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Quan tâm tạo điều kiện để các xã, phường được đầu tư, hỗ trợ các nguồn vốn thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là địa bàn đặc biệt khó khăn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Dương Mah Tiệp;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4.

(Signature)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp